

Số: 3746/VPCP-KSTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2020

V/v cập nhật CSDLQG về TTHC và
xử lý PAKN của người dân, doanh nghiệp

- Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các cơ quan: Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ngân hàng Chính sách, Ngân hàng phát triển Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thời gian qua, các Bộ, ngành, địa phương đã phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ trong việc xây dựng, đưa vào vận hành Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Hầu hết các Bộ, cơ quan, địa phương đã hoàn thành việc kết nối, đồng bộ trạng thái hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận, xử lý các hồ sơ trực tuyến của người dân, doanh nghiệp được gửi qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; đăng tải, cập nhật thủ tục hành chính được cấp có thẩm quyền công bố; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; xây dựng Bộ câu hỏi/trả lời về các tình huống thường gặp trong thực hiện thủ tục hành chính. Để tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia và Thông tư 02/2017/NĐ-CP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ trân trọng đề nghị các Bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện một số công việc như sau:

1. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ

a) Hoàn thiện việc xây dựng Cổng dịch vụ công tập trung của Bộ, cơ quan theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, tích hợp đăng nhập một lần với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tăng cường tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị trực thuộc đăng ký tài khoản, thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, phản ánh, kiến nghị và khai thác, sử dụng các chức năng của Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>;

b) Công bố, cập nhật kịp thời các Quyết định công bố và thủ tục hành chính mới được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính làm cơ sở cho các địa phương thực hiện chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương; cập nhật đầy đủ, chính xác địa chỉ của các cơ quan tiếp nhận, thực hiện thủ tục hành chính, bổ sung thông tin về tài khoản ngân hàng để phục vụ thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Bộ, cơ quan; kịp thời chỉnh sửa, bổ sung, chuẩn hóa thông tin thủ tục hành chính chưa chính xác, chưa đầy đủ ngay sau khi nhận được kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Văn phòng Chính phủ.

c) Sử dụng tài khoản quản trị hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đã được Văn phòng Chính phủ cung cấp để phân quyền sử dụng cho các đơn vị trực thuộc thực hiện tiếp nhận, xử lý theo đúng quy định (hướng dẫn phân quyền sử dụng được đăng tải tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html>).

Tổ chức tiếp nhận, xử lý, đăng tải công khai các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định số 574/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (*Danh sách các Bộ, cơ quan có phản ánh, kiến nghị quá hạn xử lý tại Phụ lục I kèm theo*).

Tích hợp hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của Bộ, cơ quan (nếu có) với Cổng Dịch vụ công quốc gia (hướng dẫn kết nối, tích hợp được đăng tải tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html>).

2. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Hoàn thành việc tích hợp đăng nhập một lần với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tăng cường tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị trực thuộc đăng ký tài khoản, thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, phản ánh, kiến nghị và khai thác, sử dụng các chức năng của Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>;

b) Thực hiện chuẩn hóa, công bố, cập nhật các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã đã được các Bộ, cơ quan ngang Bộ công bố, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính bảo đảm tính thống nhất từ trung ương đến địa phương; chỉ đạo rà soát, xóa các thủ tục hành chính đã cập nhật không đúng theo dạng đặc thù (thủ tục hành chính được Luật giao địa phương quy định toàn bộ các bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính), hoàn thành trước ngày 20 tháng 5 năm 2020; kiên quyết không sử dụng chức năng "tạo mới thủ tục hành chính đặc thù" để cập nhật các thủ tục hành chính không đúng theo phân loại, cấu trúc dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. (*Danh sách các Địa phương cập nhật thủ*

tục hành chính đặc thù trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính tại Phụ lục II kèm theo).

c) Hoàn thành việc cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính một số thông tin sau: Địa chỉ của các cơ quan tiếp nhận, thực hiện thủ tục hành chính; điều chỉnh, bổ sung địa giới hành chính đối với cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh, thành phố ngay khi có quyết định của cấp có thẩm quyền; bổ sung thông tin về tài khoản ngân hàng để phục vụ thanh toán trực tuyến (*hướng dẫn điều chỉnh địa giới hành chính được đăng tải tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html>*).

d) Sử dụng tài khoản quản trị hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đã được Văn phòng Chính phủ cung cấp để phân quyền sử dụng cho các đơn vị trực thuộc thực hiện tiếp nhận, xử lý theo quy định (*hướng dẫn phân quyền sử dụng được đăng tải tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html>*).

Tổ chức tiếp nhận, xử lý, đăng tải công khai các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định số 574/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (*Danh sách các địa phương có phản ánh, kiến nghị quá hạn xử lý tại Phụ lục I kèm theo*).

Tích hợp hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có) với Cổng Dịch vụ công quốc gia (*hướng dẫn kết nối, tích hợp được đăng tải tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html>*).

Đầu mối liên hệ của Văn phòng Chính phủ: Đ/c Nguyễn Lợi Quốc Khánh, số điện thoại 080.40530, di động: 0914680395, thư điện tử: nguyenloiquockhanh@thutuchanhchinh.vn.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTCP; PTT Vũ Đức Đam (đề b/c);
- VPCP: BTCN,
Vụ ĐMDN, Công TTĐTCP;
- Lưu: VT, KSTT (02). K.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiến Dũng

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG CÓ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ QUÁ HẠN XỬ LÝ

(Kèm theo Công văn số */NPCP- KSTT* ngày *tháng năm 2020*
của Văn phòng Chính phủ)

STT	Bộ, cơ quan, địa phương	Số lượng PAKN quá hạn xử lý
1.	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	5
2.	Bộ Công an	24
3.	Bộ Công Thương	39
4.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1
5.	Bộ Giao thông vận tải	28
6.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	4
7.	Bộ Khoa học và Công nghệ	4
8.	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	37
9.	Bộ Ngoại giao	3
10.	Bộ Nội vụ	2
11.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	4
12.	Bộ Quốc phòng	6
13.	Bộ Tài chính	70
14.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	63
15.	Bộ Thông tin và Truyền thông	12
16.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1
17.	Bộ Y tế	5
18.	Ngân hàng Nhà nước	5
19.	Thanh tra chính phủ	9

20.	UBND thành phố Cần Thơ	5
21.	UBND thành phố Đà Nẵng	3
22.	UBND thành phố Hà Nội	9
23.	UBND thành phố Hải Phòng	2
24.	UBND thành phố Hồ Chí Minh	18
25.	UBND tỉnh An Giang	1
26.	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1
27.	UBND tỉnh Bắc Giang	2
28.	UBND tỉnh Bắc Ninh	1
29.	UBND tỉnh Bến Tre	1
30.	UBND tỉnh Bình Phước	5
31.	UBND tỉnh Cà Mau	3
32.	UBND tỉnh Cao Bằng	1
33.	UBND tỉnh Đắk Lắk	5
34.	UBND tỉnh Đắk Nông	2
35.	UBND tỉnh Đồng Nai	2
36.	UBND tỉnh Đồng Tháp	4
37.	UBND tỉnh Hà Nam	7
38.	UBND tỉnh Hà Tĩnh	7
39.	UBND tỉnh Hải Dương	2
40.	UBND tỉnh Hậu Giang	4
41.	UBND tỉnh Hưng Yên	2
42.	UBND tỉnh Khánh Hòa	1
43.	UBND tỉnh Kiên Giang	7

44.	UBND tỉnh Lạng Sơn	2
45.	UBND tỉnh Lào Cai	4
46.	UBND tỉnh Long An	3
47.	UBND tỉnh Nam Định	3
48.	UBND tỉnh Nghệ An	1
49.	UBND tỉnh Ninh Bình	2
50.	UBND tỉnh Phú Thọ	5
51.	UBND tỉnh Phú Yên	2
52.	UBND tỉnh Quảng Ngãi	1
53.	UBND tỉnh Quảng Ninh	5
54.	UBND tỉnh Sơn La	3
55.	UBND tỉnh Thái Bình	2
56.	UBND tỉnh Trà Vinh	1
57.	UBND tỉnh Tuyên Quang	2
58.	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	13

Phụ lục II

DANH SÁCH CÁC ĐỊA PHƯƠNG TẠO THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẶC THÙ TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Công văn số */NPCP- KSTT* ngày *tháng năm 2020*
của Văn phòng Chính phủ)

STT	UBND tỉnh, thành phố	Số lượng TTHC đặc thù đã tạo
1.	UBND tỉnh An Giang	9
2.	UBND tỉnh Bắc Giang	42
3.	UBND tỉnh Bắc Kạn	4
4.	UBND tỉnh Bắc Ninh	9
5.	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	25
6.	UBND tỉnh Bến Tre	1
7.	UBND tỉnh Bình Phước	49
8.	UBND tỉnh Bình Thuận	34
9.	UBND tỉnh Cà Mau	33
10.	UBND Thành phố Cần Thơ	14
11.	UBND tỉnh Cao Bằng	4
12.	UBND tỉnh Đắk Lắk	2
13.	UBND tỉnh Hải Dương	13
14.	UBND Thành phố Hải Phòng	1
15.	UBND Thành phố Hà Nội	126
16.	UBND tỉnh Hà Tĩnh	14
17.	UBND tỉnh Hòa Bình	27
18.	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	31
19.	UBND tỉnh Khánh Hòa	1
20.	UBND tỉnh Lâm Đồng	28

21.	UBND tỉnh Lạng Sơn	6
22.	UBND tỉnh Nam Định	12
23.	UBND tỉnh Ninh Thuận	3
24.	UBND tỉnh Phú Yên	20
25.	UBND tỉnh Quảng Bình	185
26.	UBND tỉnh Quảng Nam	13
27.	UBND tỉnh Quảng Ninh	6
28.	UBND tỉnh Quảng Trị	8
29.	UBND tỉnh Sóc Trăng	6
30.	UBND tỉnh Thái Nguyên	2
31.	UBND tỉnh Thanh Hoá	221
32.	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	12
33.	UBND tỉnh Tiền Giang	9
34.	UBND tỉnh Tuyên Quang	13
35.	UBND tỉnh Vĩnh Long	73
36.	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	17
37.	UBND tỉnh An Giang	9